TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/ KDTM- ST
Ngày 20/8/2023
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sao Hôm

Bà Hứa Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST - KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp về mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Duy K- Giám đốc Chi nhánh H. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Đức T và bà Cao Thị T- Chuyên viên QLKH-HD bank Chi nhánh H.

- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên G. Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân S- Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Đều có địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh H.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H đã cho Công ty TNHH một thành viên G vay tiền theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5254/18MB/HĐTD ngày 23/8/2018 với hạn mức cho vay là 2.000.000.000đồng và giấy nhận nợ kèm theo, thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng là 12 tháng, mục đích sử dụng vốn là bổ sung vốn lưu động.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, H đã giải ngân cho Công ty TNHH một thành viên G tổng số tiền là 650.000.000đồng thể hiện qua Khế ước nhận nợ như sau:

Khế ước nhận nợ số 5254/18MB/HĐTD/KUBNN02 ngày 08/3/2019: Số tiền giải ngân là 650.000.000đồng, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày 09/3/2019 đến ngày 08/9/2019, lãi suất vay 8,9%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24, diện tích 325m^2 tọa lạc tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh H theo giấy CNQSD đất, QSHNO và tài sản gắn liền với đất số CC 334917, số vào sổ cấp GCN: CH11333 do UBND huyện Kim Thành cấp ngày 09/12/2016 mang tên ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 1719 ngày 07/8/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Q, tỉnh H.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH một thành viên G đã vi phạm cam kết thanh toán khoản nợ, Công ty mới trả cho Ngân hàng H số tiền 27.699.887đồng (trong đó: lãi trong hạn là 27.654.090đồng, lãi quá hạn là 45.797đồng). Ngân hàng H đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo đề nghị khách hàng thanh toán khoản nợ theo nội dung cam kết và đã yêu cầu ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng khách hàng và bên thế chấp không thực hiện theo yêu cầu cầu Ngân hàng H. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH MTV G phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng H với tổng số tiền là 1.007.171.764đồng, trong đó nợ gốc là 650.000.000đồng, nợ lãi là 357.171.764đồng.

Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giải quyết vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản giấy tờ cho Công ty TNHH MTV G nhưng Công ty TNHH MTV G vắng mặt tại các buổi làm việc và không có văn bản trình bày quan điểm ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại biên bản ghi lời khai, bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L trình bày như sau: Ông bà được UBND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 334917 tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24, diện tích 325m^2 ở thôn P, xã K, huyện K, tỉnh H vào ngày 09/12/2016. Khoảng năm 2017, anh Phạm Xuân S- giám đốc Công ty TNHH MTV G có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông bà để thế chấp vay vốn Ngân hàng. Ông bà đã đồng ý, nhất trí ký tên vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1719 ngày 07/8/2019 tại văn phòng công chứng Nguyễn Văn Q tỉnh H để thế chấp cho khoản vay 650.000.000đồng của Công ty TNHH MTV G tại Ngân hàng H. Ông bà được biết anh S sử dụng khoản tiền vay vào mục đích kinh doanh nhưng do làm ăn thua lỗ nên anh S không có khả năng thanh toán khoản nợ trên. Đại diện Ngân hàng H nhiều lần đến làm việc cùng gia đình ông bà, ông bà cũng liên lạc với anh S để anh S có trách nhiệm trả nợ. Nay ông bà đề nghị Ngân hàng H cho Công ty TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là anh S có thời gian để trả nợ số tiền gốc cho Ngân hàng, xin Ngân hàng xóa bỏ toàn bộ khoản lãi suất và để đỡ ảnh hưởng đến tài sản của gia đình ông bà. Từ thời điểm ông bà thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất của ông bà thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24, diện tích 325m^2 tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 334917 do UBND huyện Kim Thành cấp, ông bà không xây dựng, sửa chữa tài sản gì trên đất, hiện trạng tài sản không thay đổi gì.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành thẩm định đối với tài sản thế chấp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông H bà L, xác định: Hiện trạng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24 tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 334917 do UBND huyện Kim Thành cấp mang tên ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L, có diện tích 325m^2; tài sản trên đất gồm nhà 2 tầng diện tích 36m^2, nhà ngang, nhà bếp, mái tôn, công trình phụ, sân bê tông, bể nước, giếng khoan, chuồng gà, chuồng lợn, tường, hai trụ cổng, cổng sắt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quan điểm vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là anh S có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử(20/8/2023) là 1.007.171.764đồng(trong đó nợ gốc là 650.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 2.003.719đồng, nợ lãi quá hạn là 355.168.045đồng); buộc Công ty TNHH MTV G- người đại diện theo pháp luật là anh S phải trả Ngân hàng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.300.000đồng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về tài sản thế chấp mà Công ty TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là anh S đã thế chấp đảm bảo khoản tiền vay trên theo Hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147 BLTTDS; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 317, khoản 6 Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 385, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 BLDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H.

Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Buộc Công ty T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP phát triển TP H tổng số tiền nợ gốc là 650.000.000đồng và lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 5254/18MB/HĐTD ngày 08/3/2019 trên số dư nợ gốc tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án với mức lãi suất theo thỏa thuận. Công ty T còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng kể từ ngày sau ngày Tòa án xét xử vụ án với mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trên số nợ gốc chưa thanh toán đến khi trả hết nợ gốc.

Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp Công ty T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP phát triển H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 26 tờ bản đồ số 24, diện tích 325m^2 do UBND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mang tên ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3500.01/17/HĐBĐ-100 ngày 07/8/2017. Trường hợp số tiền thu được từ tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ, Công ty T vẫn phải tiếp tục trả số nợ gốc và lãi còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP phát triển H.

Về án phí: Công ty T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H và Công ty TNHH một thành viên G là những pháp nhân. Ngày 23/8/2018, hai bên ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5254/18MB/HĐTD ngày 23/8/2018 với hạn mức cho vay là 2.000.000.000 đồng. Tại Khế ước nhận nợ số 5254 /18MB /HĐTD/ KUBNN02 ngày 08/3/2019, số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH một thành viên G là 650.000.000đồng, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày

09/3/2019 đến ngày 08/9/2019, lãi suất vay 8,9%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH một thành viên G đã vi phạm cam kết thanh toán khoản nợ, Công ty mới trả cho Ngân hàng H số tiền 27.699.887đồng (trong đó: lãi trong hạn là 27.654.090đồng, lãi quá hạn là 45.797đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là ông S có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử(20/8/2023) là 1.007.171.764đồng và xử lý tài sản đã thế chấp đảm bảo khoản tiền vay trên theo Hợp đồng và theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo khoản 1 Điều 30 BLTTDS, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty TNHH MTV G là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo pháp luật Việt Nam và có trụ sở tại thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh H. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Phạm Xuân S đã xuất cảnh lần cuối vào năm 2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Tuy nhiên, căn cứ theo phiếu chuyển đơn khởi kiện số 18/2022/PCĐ-TA ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, điều 12 Luật doanh nghiệp năm 2020, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa ngày 20/8/2023, Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Công ty TNHH một thành viên G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về nội dung hợp đồng: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5254/18MB /HĐTD ngày 23/8/2018 với hạn mức cho vay là 2.000.000.000đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H và Công ty TNHH MTV G. Xét chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên tham gia ký kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản, có chữ ký của các bên tham gia hợp đồng. Như vậy, hợp đồng giữa các bên là hợp đồng kinh tế và là hợp đồng hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng tiến hành giải ngân số tiền 650.000.000đồng, ông Phạm Xuân S là người đại diện cho Công ty TNHH một thành viên G đã ký Khế ước

nhận nợ số 5254/18MB/ HĐTD/KUBNN02 ngày 08/3/2019. Hơn nữa để đảm bảo cho khoản vay trên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L đã ký hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1719 ngày 07/8/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Q, tỉnh H, thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24, diện tích 325m^2 do UBND huyện Kim thành, tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/12/2016 mang tên ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L. Hợp đồng thế chấp nêu trên được ký kết đảm bảo đúng quy định của pháp luật, được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Q, tỉnh H và đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[2.2]. Về hợp đồng tín dụng:

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay nêu trên, Ngân hàng H đã giải ngân cho Công ty TNHH MTV G số tiền vay là 650.000.000đồng(thể hiện ở Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 08/3/2019 do ông Phạm Xuân S đại diện theo pháp luật của Công ty ký xác nhận). Tuy nhiên đến ngày 22/2/2022, Công ty mới trả số tiền 27.699.887đồng(trong đó: lãi trong hạn là 27.654.090đồng, lãi quá hạn là 45.797đồng). Đến thời hạn trả nợ, Công ty đã không thực hiện đúng thỏa thuận về phương thức thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 BLDS và Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều triệu tập người đại diện theo pháp luật của Công ty nhưng không có mặt không có lý do. Do đó, Ngân hàng yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là ông S có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử(20/8/2023) là 1.007.171.764đồng, trong đó nợ gốc là 650.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.003.719 đồng, nợ lãi quá hạn là 355.168.045 đồng và tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng kể từ sau ngày 20/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[2.3] Về hợp đồng thế chấp: Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH MTV G thì thấy: Hợp đồng thế chấp được ký kết đảm bảo quy định của pháp luật, việc giao kết giữa hai bên tuân thủ các quy định tại các Điều 292, Điều 293, Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 319 BLDS. Sau khi thế chấp, các bên tiến hành thủ tục đăng ký thế chấp và giữa các bên không có tranh chấp về hợp đồng nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, hợp đồng thế chấp, phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân huyện Kim Thành thực hiện, có căn cứ xác định tại thời

điểm thế chấp và hiện trạng thửa đất tại thời điểm hiện tại không có sự thay đổi, biến động. Do vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên kê biên, phát mại tài sản thế chấp nêu trên nếu Công ty TNHH MTV G không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng thế chấp, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 188 Luật đất đai, khoản 1 Điều 299 BLDS nên có căn cứ để chấp nhận.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH MTV G phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.300.000đồng.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147 BLTTDS; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 317, khoản 6 Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 385, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 BLDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định vè án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H.

Buộc Công ty TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Xuân S có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử(20/8/2023) là 1.007.171.764đồng, trong đó nợ gốc là 650.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 2.003.719đồng, nợ lãi quá hạn là 355.168.045đồng.

Công ty TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Xuân S còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H kể từ ngày 21/8/2023 với mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5254/18MB/HĐTD ngày 23/8/2018 trên số nợ gốc chưa thanh toán đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH MTV G- người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Xuân S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP phát

triển thành phố H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24, diện tích 325m^2 do UBND huyện Kim thành, tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/12/2016 mang tên ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3500.01/HĐBĐ-100 ngày 07/8/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ, Công TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Xuân S vẫn phải tiếp tục trả số nợ gốc và lãi còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Xuân S phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H 7.300.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Công TNHH MTV G - người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Xuân S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 42.215.253đồng(đã làm tròn). Hoàn trả Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H số tiền 19.080.000đồng(do bà Cao Thị T nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002990 ngày 08/3/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương